TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023 /HS - ST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàn

2. Ông Trịnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023QĐXXST – HS ngày 14/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S - Sinh ngày: 02/11/1982 tại xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Là đảng viên thuộc Chi bộ 8, Đảng bộ xã H, huyện V, tỉnh T. Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Phạm Thị D - sinh năm: 1942. Bị cáo có vợ là Phùng Thị M – sinh năm 1984, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012). Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ cho ăn học đến hết lớp 12/12 thì nghỉ học, sinh sống và lao động tự do tại địa phương cho đến nay; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2023/LCĐKNCT ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2023, tổ tuần tra, kiểm soát đội CSGT–TT Công an huyện Vĩnh Lộc kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 15B-032.41 do Nguyễn Văn S (sinh năm 1982, trú tại thôn 8, xã H, huyện V) điều khiển. Qua kiểm tra, S không xuất trình được giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên tổ công tác phát hiện ở kính chắn gió phía trước có dán 01 tem chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số QB 0669109 cấp cho xe biển đăng ký 15B-032.41, đề có hiệu lực đến ngày 27/6/2023, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Chi nhánh đăng kiểm xe cơ giới 3601S-Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá" và 01 tem nộp phí đường bộ số KC0465170, cấp cho xe biển đăng ký 15B-032.41, đề đã nộp phí đến ngày 27/6/2023, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Chi nhánh đăng kiểm xe cơ giới 3601S-Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá". Sau khi phát hiện tem kiểm định dán ở kính chắn gió phía trước có điểm bất thường, tổ tuần tra kiểm soát đội CSGT – TT Công an huyện Vĩnh Lộc đã bóc 02 tem nói trên và tiến hành niêm phong phục vụ công tác giám định, đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 1420/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá:

"- Phôi tem chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số QB 0669109 cần giám định so với các phôi Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường làm mẫu so sánh không cùng bản in và không cùng phương pháp in.

- Phôi Tem nộp phí sử dụng đường bộ số KC 0465170 cần giám định so với các phôi Tem nộp phí đường bộ làm mẫu so sánh không cùng bản in và không cùng phương pháp in.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Chi nhánh đăng kiểm xe cơ giới 3601S – Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá" phía sau các Tem ở các mẫu cần giám định là hình dấu in (không phải dấu đóng trực tiếp) so với các hình tròn màu đỏ có cùng nội dung ở các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra"

Các mẫu vật sau khi giám định đã được Cơ quan CSĐT chuyển vào hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra gồm:

- 02 phong bì đề "Công an tỉnh Thanh Hoá – Phòng kỹ thuật hình sự số 1420/KL-KTHS" có 03 hình dấu đỏ có nội dung "Công an tỉnh Thanh Hoá – Phòng kỹ thuật hình sự" và chữ ký của Nguyễn Văn Quang và Dương Văn Thắng

- 01 biên bản làm việc đề ngày 22 tháng 3 năm 2023 có 09 hình dấu tròn màu đỏ nội dung "Chi nhánh đăng kiểm xe cơ giới 3601S-Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá"

Ngày 22/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc tiến hành thu giữ và niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Văn S. Sau khi thu giữ, Cơ quan CSĐT tiến hành lập biên bản kiểm tra nội dung điện thoại Vivo nói trên nhưng không phát hiện các tin nhắn, cuộc gọi, dữ liệu điện tử có liên quan đến việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Ngày 03/4/2023, Cơ quan CSĐT đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá yêu cầu phục hồi dữ liệu điện tử của điện thoại Vivo nói trên. Theo Kết luận số 2658/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá: *"Không tìm thấy dữ liệu đã xoá trong điện thoại di động gửi giám định"*.

Theo bị cáo khai báo, xe ô tô biển kiểm soát 15B-032.41 của S đã hết hạn đăng kiểm từ tháng 12/2022. Do đã đưa xe đi đăng kiểm nhiều lần nhưng không đạt, S lo sợ sẽ bị cảnh sát giao thông phạt khi lưu thông mà không có đăng kiểm nên khoảng cuối tháng 12/2022 S đã tìm trên mạng xã hội Facebook và đặt mua 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và 01 tem nộp phí đường bộ của một người không quen biết trên mạng Facebook, người này gọi điện cho S theo số điện thoại của S là 0981.019.513 và trao đổi việc làm tem kiểm định, người này yêu cầu S chụp giấy đăng ký xe và phương tiện, S chụp lại và gửi qua tin nhắn Facebook.

Đến ngày 29/12/2022, S nhận được tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và tem nộp phí đường bộ của xe ô tô BKS 15B-032.41 qua công ty giao hàng với giá 930.000 đồng. S kiểm tra và lấy 02 tem nói trên dán lên kính lái của xe ô tô BKS 15B-032.41 và tiếp tục đưa xe vào lưu thông đến khi bị phát hiện vào ngày 16/02/2023. Bị cáo không nhớ tên công ty giao hàng, chỉ nhớ nhân viên giao hàng mặc đồng phục màu xanh lá cây. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại các đơn vị giao hàng trên địa bàn huyện, kết quả xác minh trong khoảng thời gian từ 26/12/2022 đến 05/01/2023, không có đơn vị giao hàng nào giao cho bị cáo đơn hàng vào ngày 29/12/2022 và không đơn hàng nào có giá trị 930.000 đồng.

Cơ quan CSĐT đã ban hành công văn số 424/CSĐT ngày 07/8/2023 gửi Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel yêu cầu cung cấp dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi thoại từ số thuê bao 0981.019.513 của bị cáo để phục vụ điều tra. Theo kết quả xác minh những người bị cáo liên lạc bằng số thuê bao 0981.019.513 từ ngày 26/12/2022 đến ngày 29/12/2022 đều là những người bị cáo quen biết từ trước, có lưu số điện thoại trong danh bạ của máy điện thoại Vivo, làm việc với Cơ quan CSĐT, những người này đều khai báo không biết và không liên quan đến việc làm giả, sử dụng tài liệu giả của bị cáo Nguyễn Văn S.

Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xác định người đồng phạm với Nguyễn Văn S trong việc làm tài liệu giả, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Qua xác minh, xe ô tô BKS 15B-032.41 thuộc sở hữu của công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Vận tải xanh, có địa chỉ tại 170 D, quận L, Thành phố H, ngày 14/9/2019, công ty Cổ phần Du lịch Vận tải xanh đã bán xe ô tô nói trên cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1975, trú tại thành phố B, tỉnh B), sau đó anh Nguyễn Văn T không làm các thủ tục đăng ký xe mà bán cho anh Nguyễn Văn X (sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã T, huyện T, TP Hà Nội). Đến ngày 07/12/2019, anh X bán lại xe ô tô nói trên cho bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng xe làm xe chở học sinh. Quá trình điều tra, xác định xe ô tô BKS 15B-032.41 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn S, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo.

* Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) tem kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số QB 0669109 có hiệu lực đến ngày 27/6/2023 và 01 (một) tem nộp phí sử dụng đường bộ số KC0465170 thu giữ trên xe ô tô 15B – 032.41 là vật chứng của vụ án đang được bảo quản cùng hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo số IMEI 1: 868613044674696, số IMEI 2: 868613044674688 là công cụ phạm tội đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT- VKSVL ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo số IMEI 1: 868613044674696, số IMEI 2: 868613044674688 của Nguyễn Văn S là công cụ

phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) tem kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số QB 0669109 có hiệu lực đến ngày 27/6/2023 và 01 (một) tem nộp phí sử dụng đường bộ số KC0465170 thu giữ trên xe ô tô 15B – 032.41 là vật chứng nên lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng cuối tháng 12/2022, do xe ô tô BKS 15B-032.41 không đủ điều kiện lưu hành và sợ bị cảnh sát giao thông phạt khi tham gia giao thông nên Nguyễn Văn S có hành vi cung cấp thông tin đăng ký xe và hình ảnh phương tiện cho một người không quen biết qua mạng Facebook để đặt làm 01 tem chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và 01 tem nộp phí đường bộ cho xe ô tô BKS 15B-032.41. Ngày 29/12/2022, S nhận được 02 tem giả nói trên và dán vào mặt trong bên phải kính chắn gió phía trước của xe ô tô BKS 15B-032.41 và đưa xe vào tham gia giao thông đến ngày 16/02/2023 thì bị tổ tuần tra đội CSGT-TT Công an huyện phát hiện và thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong việc quản lý con dấu, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền nói chung và cơ quan có thẩm quyền kiểm định, cấp giấy đăng kiểm xe cơ giới nói riêng. Hành vi của Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 314

Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý ở giai đoạn đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn trong quản lý hành chính Nhà nước về giao thông đường bộ, nguỵ tạo tiêu chuẩn kỹ thuật cho phương tiện khi tham gia giao thông và phí đường bộ, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông không những cho bản thân bị cáo, hành khách trên xe ô tô mà còn tiềm ẩn nguy hiểm cho người khác khi tham gia giao thông nói chung cũng như làm thất thu ngân sách Nhà nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo đã được UBND xã H có công văn xác nhận trước khi phạm tội bị cáo là công dân gương mẫu luôn cố gắng, tích cực lao động, tích cực đóng góp cho địa phương trong nhiều lĩnh vực. Từ năm 2008 đến nay bị cáo luôn là đảng viên gương mẫu và được giao nhiều nhiệm vụ như: thôn Đội trưởng, công an viên thôn 8, khi được giao nhiệm vụ bản thôn bị cáo luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Bản thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con nhỏ, công việc của vợ, chồng bị cáo không ổn định, thu nhập bấp bênh nên điều kiện sống, sinh hoạt của gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, vất vả. Chính quyền địa phương xã H đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ đang tuổi ăn, tuổi học, tài sản không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) tem kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số QB 0669109 có hiệu lực đến ngày 27/6/2023 và 01 (một) tem nộp phí sử dụng đường bộ số KC0465170 thu giữ trên xe ô tô 15B – 032.41 là vật chứng của vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

-Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo số IMEI 1: 868613044674696, số IMEI 2: 868613044674688 của Nguyễn Văn S là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu tiền án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 25 (hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023).

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

-Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 (một) tem kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số QB 0669109 có hiệu lực đến ngày 27/6/2023 và 01 (một) tem nộp phí sử dụng đường bộ số KC0465170 thu giữ trên xe ô tô 15B – 032.41 là vật chứng của vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Vivo, số kiểu máy: Vivo 1906, có IMEI 1: 868613044674696, số IMEI 2: 868613044674688 của Nguyễn Văn S là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang